



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
PHỎ HIỂN
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HƯNG YÊN
Thời gian ký: 29/07/2026 09:22:53

**Phụ lục chi tiết: Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở
tại Khu dân cư mới xã Liên Phương (phía Nam đường trục Bắc Nam Khu Đại học Phở Hiền)
kèm theo Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 29 /7/2026 của Chủ tịch UBND phường Phở Hiền)**

STT	Khu đấu giá/ Ký hiệu thửa đất	Đặc điểm, vị trí	Giá đất theo Nghị quyết số 812/2025/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Căn cứ trong Bảng giá đất kèm theo Nghị quyết số 812/2025/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Giá khởi điểm phê duyệt (đồng/m2)
	Lô đất LK-01				
1	01	Tiếp giáp 02 mặt đường rộng: 36m và 24m	47.955.000	Hệ số 1,15 lần so với giá đất tại Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 1: Đường rộng 36m	47.955.000
2	18	Tiếp giáp đường rộng 24m, không gian hành lang kỹ thuật 6m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
3	19	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
4	20	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
5	21	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
6	22	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
7	23	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
8	24	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000

STT	Khu đấu giá/ Ký hiệu thửa đất	Đặc điểm, vị trí	Giá đất theo Nghị quyết số 812/2025/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Căn cứ trong Bảng giá đất kèm theo Nghị quyết số 812/2025/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Giá khởi điểm phê duyệt (đồng/m ²)
9	25	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
10	26	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
	Lô đất LK-02				
11	11	Tiếp giáp đường rộng 24m, không gian hành lang kỹ thuật 6m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
12	12	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
13	13	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
14	14	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
15	15	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
16	16	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
17	17	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
18	18	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000

STT	Khu đấu giá/ Ký hiệu thửa đất	Đặc điểm, vị trí	Giá đất theo Nghị quyết số 812/2025/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Căn cứ trong Bảng giá đất kèm theo Nghị quyết số 812/2025/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Giá khởi điểm phê duyệt (đồng/m ²)
19	19	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
20	20	Tiếp giáp đường rộng 24m, không gian hành lang kỹ thuật 6m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
	Lô đất LK-03				
21	10	Tiếp giáp 02 mặt đường rộng: 24m và 18,5m	43.355.000	Hệ số 1,15 lần so với giá đất tại Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	43.355.000
22	11	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
23	12	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
24	13	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
25	14	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
26	15	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
27	16	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000

STT	Khu đấu giá/ Ký hiệu thửa đất	Đặc điểm, vị trí	Giá đất theo Nghị quyết số 812/2025/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Căn cứ trong Bảng giá đất kèm theo Nghị quyết số 812/2025/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên	Giá khởi điểm phê duyệt (đồng/m ²)
28	17	Tiếp giáp đường rộng 24m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
29	18	Tiếp giáp đường rộng 24m, không gian hành lang kỹ thuật 6m	37.700.000	Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	37.700.000
	Lô đất LK-04				
30	01	Tiếp giáp 02 mặt đường rộng: 24m và 18,5m	43.355.000	Hệ số 1,15 lần so với giá đất tại Bảng 03, số thứ tự 94.176, dòng thứ 2: Đường rộng 24m	43.355.000